TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 03 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Hải Yến
Bà Đinh Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: Cầm Văn H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: Bản Nà Mạc 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; con ông: Cầm Văn Ng; con bà: Hà Thị Th; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo học hết lớp 9 thì bỏ học, làm nghề lao động tự do tại địa phương; bị cáo tại ngoại; "có mặt".

- *Bị hại:* Chị Hà Thị D, sinh 1990, nơi cư trú: Bản Nà Mạc 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; "vắng mặt".

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/02/2019, trong lúc đi chơi về ngang qua cửa hiệu may của chị Hà Thị D, địa chỉ tại bản Nà Mạc 2, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bị cáo H thấy cửa hàng khóa cửa, không có ai trông coi. Quan sát xung quanh thấy không có người, bị cáo liền đi vòng ra phía sau mở cửa phụ và đi vào bên trong cửa hàng. Bị cáo lục tìm được 1 chiếc Ipad mini và 2.370.000 đồng rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Sau đó, hành vi của H bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL- ĐGTS ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản- UBND huyện Phù Yên kết luận (Bút lục số 61): Chiếc Ipad mini của chị Hà Thị D có trị giá là 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 22/CT – VKS - PY ngày 02/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Cầm Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cầm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Cầm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cầm Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận cơ quan điều trả lại 01 chiếc Ipad cho chị Hà Thị D; chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hà Thị D số tiền là 2.370.000 đồng.

Trong qua trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Bị hại gửi văn bản xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần bồi thường, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc Ipad mini và khoản tiền bồi thường thiệt hại là 2.370.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thêm khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cầm Văn H khai nhận đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Ipad mini và số tiền 2.370.000 đồng của chị Hà Thị D. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại cũng như của những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận định giá tài sản, chiếc Ipad mini của chị Hà Thị D có trị giá 1.600.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo H đã chiếm đoạt của chị D là 3.970.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì " Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Như vậy, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội không lớn, phạm tội do bột phát. Tuy nhiên, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ sở hữu tài sản của cá nhân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì hám lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, sinh sống tài vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Được bị hại gửi đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc phân tích, đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn (Bút lục số 79). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc Ipad mini cho chị Hà Thị D, là chủ sở hữu hợp pháp. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định trả lại tài sản trên là có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt bị hại đã nhận lại. Bị cáo đã bồi thường cho chị Hà Thị D số tiền 2.370.000 đồng. Xét thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật, bị cáo đã bồi thường xong, Hội đồng xét xử cần chấp nhận. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt Cầm Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Cầm Văn H cho UBND xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Cầm Văn H có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận cơ quan điều trả lại 01 chiếc Ipad mini màu trắng cho chị Hà Thị D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho chị Hà Thị D số tiền là 2.370.000 đồng (hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Cầm Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

} Giao

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);

} Gửi

- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**